

Số: **1123** /BNN-PC

V/v giải quyết khó khăn, vướng mắc
trong thực thi đơn giản hoá TTHC

Hà Nội, ngày **26** tháng **4** năm 2011

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện công văn số 2063/VPCP- KSTT ngày 04 tháng 04 năm 2011 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực thi đơn giản hóa TTHC, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo công văn: Nhất trí với nội dung dự thảo công văn của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành trong quá trình thực thi Phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính.

2. Đối với Phụ lục 1: Về cơ bản nhất trí với nội dung đã nêu, tuy nhiên đề nghị bổ sung, sửa đổi một số nội dung sau đây của Phương án đơn giản hoá Thủ tục hành chính ban hành kèm theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2011 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 57/NQ-CP):

a. Thủ tục số 51, 52 Mục I (Lĩnh vực trồng trọt): Đề nghị quy định thời gian thực hiện thủ tục trước tháng 06/2012 vì Nghị quyết 57/NQ-CP yêu cầu xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật về rau, quả, chè an toàn. Tuy nhiên, xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật là đưa ra các con số cụ thể, việc này đòi hỏi phải có nhiều thời gian để tiến hành các nghiên cứu làm cơ sở cho việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật. Vì vậy, cần quy định thời gian thực hiện thủ tục này.

b. Gạch đầu dòng thứ nhất khoản 1 phần B Mục XII (lĩnh vực lâm nghiệp) Bỏ thủ tục số 27 và thủ tục số 72 vì các thủ tục này chưa được quy định trực tiếp trong Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/08/2006 về Quy chế quản lý rừng. Việc cụ thể hoá các bộ phận của thủ tục hành chính này theo yêu cầu của Nghị quyết 57/NQ-CP sẽ được quy định tại Thông tư của Bộ mà không phải sửa đổi, bổ sung Quyết định 186/2006/QĐ-TTg.

c. Bỏ quy định tại gạch đầu dòng thứ ba khoản 1 phần B Mục III về việc sửa đổi Quyết định số 18/2008/QĐ-BNN ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi.

Lý do: Đây là văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn vì vậy không nên đưa ra quy định về thủ tục hành chính. Để thực hiện Phương án đơn giản hóa thủ tục số 20 chỉ cần bổ sung quy định về thủ tục về cấp chứng chỉ

cho người lấy mẫu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi vào Thông tư của Bộ về sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi mà không cần phải sửa đổi Quyết định 18/2008/QĐ-BNN.

d. Bổ sung trách nhiệm sửa đổi Thông tư 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc quy định giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi thẩm quyền quản lý CFS sản phẩm hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực chăn nuôi quy định tại điểm 2 Mục I và điểm 3,4,7 Mục II Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 63/2010/TT-BNNPTNT

Lý do : Để thực hiện thủ tục số 05 phần A Mục III “Đề nghị cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do cho sản phẩm xuất khẩu”. Thủ tục này trước kia được quy định tại công văn số 196 của Cục Chăn nuôi, Tuy nhiên, đến nay Bộ đã ban hành Thông tư 63/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc quy định giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e. Bổ sung trách nhiệm sửa đổi, bổ sung các điều của Quyết định số 126/2008/QĐ-BNN ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung Quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 30/12/2005.

Lý do: Để thực hiện thủ tục số 10, 11 Mục IV (Lĩnh vực thú y) gộp 02 thủ tục kiểm dịch động vật vận chuyển trong tỉnh, ngoài tỉnh. Quyết định 126/2008/QĐ-BNN đang đưa ra ban hành các mẫu, các quy định phân biệt giữa vận chuyển trong tỉnh và vận chuyển ngoài tỉnh .

g. Thủ tục số 6 Mục VII (Lĩnh vực nông nghiệp và PTNT- thủ tục tuyển chọn chủ trì đề tài/ dự án nghiên cứu khoa học): Nghị quyết 57/NQ-CP yêu cầu bỏ đơn đăng ký chủ trì đề tài dự án nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thấy rằng đơn là văn bản thể hiện nguyện vọng của tổ chức, cá nhân muốn tham dự thủ tục tuyển chọn chủ trì đề tài, dự án. Hơn nữa đơn này không yêu cầu xác minh của cơ quan, tổ chức nào. Vì vậy không gây phiền phức cho người làm đơn. Đề nghị vẫn để đơn đăng ký chủ trì đề tài, dự án là một trong các thành phần hồ sơ.

h. Bổ sung trách nhiệm sửa đổi Điểm b khoản 1 Điều 4 và Phụ lục I của Thông tư số 48/2010/TT-BNNPTNT hướng dẫn Nghị định số 33/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/3/2010 về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển.

Lý do: Để thực hiện thủ tục số 28 phần A Mục X (Lĩnh vực khai thác thủy sản). Nghị quyết 57 chỉ yêu cầu sửa đổi, bổ sung Nghị định 33/2010/NĐ-CP của

Chính phủ ngày 30/3/2010 về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển. Tuy nhiên việc nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định 33 có liên quan đến Thông tư hướng dẫn số 48/2010/TT-BNNPTNT. Vì vậy phải sửa đổi cả Thông tư số 48/2010/TT-BNNPTNT.

3. Đối với các Phụ lục số 2: “Tổng hợp nội dung sửa đổi luật, pháp lệnh theo Phương án Đơn giản hoá thủ tục hành chính của các Bộ, ngành” về Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH ngày 24/3/2004, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị bổ sung thêm vào nội dung sửa đổi như sau:

- Ngoài Khoản 6, Điều 3 Chương I và Khoản 1, 3 Điều 18 Chương III Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH ngày 24/3/2004, đề nghị bổ sung các điều khoản và nội dung như sau:

- Để thực hiện đề xuất: “Giống được phép đưa vào sản xuất, kinh doanh ngay sau khi có quyết định công nhận” tại Thủ tục số 37- Công nhận chính thức giống cây trồng mới – B-BNN-003630-TT Nghị quyết số 57/NQ-CP và để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình khảo nghiệm sản xuất giống cây trồng mới thì cần thiết phải bổ sung vào Pháp lệnh giống cây trồng quy định: Sửa đổi Khoản 2 Điều 9 “những hành vi bị nghiêm cấm” như sau: “Sản xuất, kinh doanh giống không có trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh hoặc giống không được Bộ Nông nghiệp và PTNT đồng ý cho sản xuất, kinh doanh bằng văn bản”;

- Sửa đổi Khoản 2 Điều 41 : Bỏ cụm từ “sản xuất thử” cho đồng bộ với việc sửa khoản 1, 3 Điều 18.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kính gửi Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Bộ (KSTTHC);
- Lưu VT, PC.



Vũ Văn Tám